

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH



BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH Y KHOA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
của Bộ Giáo dục và Đào tạo
(Giai đoạn đánh giá: 2019 - 2023)

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2024

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH**



**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH Y KHOA**

**Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

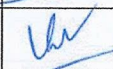
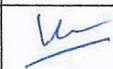
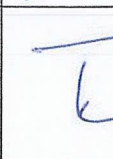
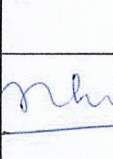
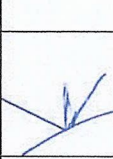
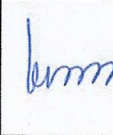
**(Giai đoạn đánh giá: từ ngày 01 tháng 01 năm 2019
đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023)**

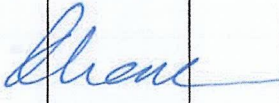
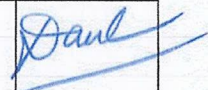
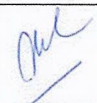
Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2024

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHẠM NGỌC THẠCH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2024

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH Y KHOA
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH**

STT	Họ và tên	Học hàm/ Học vị	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Ông Nguyễn Thanh Hiệp	PGS. TS. BS	Hiệu Trưởng	Chủ Tịch	
2	Bà Phan Nguyễn Thanh Vân	TS. BS	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
3	Bà Trần Thị Khánh Tường	PGS.TS.BS	Trưởng Khoa Y	Phó Chủ tịch	
4	Ông Phan Thái Hào	TS.BS	Trưởng Văn Phòng Khoa Y	Thư ký	
5	Ông Hồ Nguyễn Anh Tuấn	TS. BS	Phó Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo Đại học (phụ trách quản lý, điều hành)	Thành viên	
6	Ông Nguyễn Tuấn Kiệt	ThS	Phụ trách quản lý, điều hành Phòng Bảo đảm chất lượng Hội đồng Khoa học Đào tạo	Thành viên	
7	Ông Phùng Đức Nhật	TS.BS	Phó Trưởng Phòng Bảo đảm chất lượng	Thành viên	
8	Ông Ngô Minh Vinh	TS.BS	Phó Trưởng Phòng Nghiên cứu khoa học (phụ trách quản lý, điều hành)	Thành viên	
9	Ông Nguyễn Văn Kiên	ThS	Phó Trưởng Phòng Công tác sinh viên	Thành viên	
10	Ông Nguyễn Kim Vũ	ThS. BS	Phó Trưởng Phòng Quản lý Thực hành Lâm sàng	Thành viên	

STT	Họ và tên	Học hàm/ Học vị	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
11	Ông Đặng Chí Vũ Luân	TS.BS	Phó Trưởng Thư viện (phụ trách quản lý, điều hành)	Thành viên	
12	Ông Nguyễn Dũng Tuấn	ThS. BS	Trưởng Phòng Khảo thí Thành viên Hội đồng trường	Thành viên	
13	Ông Lưu Xuân Thu	BS.CKII	Trưởng Phòng Tổ chức Cán bộ	Thành viên	
14	Ông Nguyễn Thành Thuận	CN	Phó Trưởng Phòng Tài chính kế toán (phụ trách quản lý, điều hành)	Thành viên	
15	Ông Phạm Công Danh	ThS. BS	Phó Trưởng Phòng Hành chính Quản trị	Thành viên	
16	Ông Mai Duy Linh	ThS.BS.CKII	Giảng viên Bộ môn Nội tổng quát	Thành viên	
17	Ông Nguyễn Tuấn Đạt		Sinh viên Y2018C	Thành viên	

(Danh sách gồm có 17 người./.)

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
Mục lục	i
Danh mục chữ viết tắt	vi
Danh mục Bảng	ix
Danh mục Hình	xii
Phần I. KHÁI QUÁT	1
1. Đặt vấn đề	1
2. Tổng quan chung	4
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ	13
Tiêu chuẩn 1	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1	13
Tiêu chí 1.2	17
Tiêu chí 1.3	25
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	28
Tiêu chuẩn 2	28
Mở đầu	28
Tiêu chí 2.1	29
Tiêu chí 2.2	33
Tiêu chí 2.3	35
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	37
Tiêu chuẩn 3	37
Mở đầu	37
Tiêu chí 3.1	38
Tiêu chí 3.2	40
Tiêu chí 3.3	42
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	45
Tiêu chuẩn 4	46
Mở đầu	46
Tiêu chí 4.1	46
Tiêu chí 4.2	48
Tiêu chí 4.3	50
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	52
Tiêu chuẩn 5	53
Mở đầu	53
Tiêu chí 5.1	53
Tiêu chí 5.2	58
Tiêu chí 5.3	60
Tiêu chí 5.4	61
Tiêu chí 5.5	62
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	64
Tiêu chuẩn 6	64

NỘI DUNG	TRANG
Mở đầu	64
Tiêu chí 6.1	67
Tiêu chí 6.2	69
Tiêu chí 6.3	72
Tiêu chí 6.4	74
Tiêu chí 6.5	76
Tiêu chí 6.6	78
Tiêu chí 6.7	80
Kết luận về Tiêu chuẩn 6	82
Tiêu chuẩn 7	82
Mở đầu	82
Tiêu chí 7.1	85
Tiêu chí 7.2	84
Tiêu chí 7.3	86
Tiêu chí 7.4	88
Tiêu chí 7.5	89
Kết luận về Tiêu chuẩn 7	91
Tiêu chuẩn 8	92
Mở đầu	92
Tiêu chí 8.1	93
Tiêu chí 8.2	94
Tiêu chí 8.3	96
Tiêu chí 8.4	98
Tiêu chí 8.5	101
Kết luận về Tiêu chuẩn 8	104
Tiêu chuẩn 9	105
Mở đầu	105
Tiêu chí 9.1	105
Tiêu chí 9.2	107
Tiêu chí 9.3	109
Tiêu chí 9.4	111
Tiêu chí 9.5	113
Kết luận về Tiêu chuẩn 9	116
Tiêu chuẩn 10	117
Mở đầu	117
Tiêu chí 10.1	117
Tiêu chí 10.2	120
Tiêu chí 10.3	122
Tiêu chí 10.4	124
Tiêu chí 10.5	125
Tiêu chí 10.6	128
Kết luận về Tiêu chuẩn 10	130
Tiêu chuẩn 11	132
Mở đầu	132

NỘI DUNG	TRANG
Tiêu chí 11.1	132
Tiêu chí 11.2	135
Tiêu chí 11.3	137
Tiêu chí 11.4	140
Tiêu chí 11.5	142
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 11</i>	147
PHẦN III. KẾT LUẬN	149
PHẦN IV. PHỤ LỤC	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

STT	CHỮ VIẾT TẮT	NỘI DUNG DIỄN GIẢI
1	BCN	Ban Chủ nhiệm
2	BĐCL	Bảo đảm chất lượng
3	Bộ GD&ĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	BGH	Ban Giám hiệu
5	BM	Bộ môn
6	BS	Bác sĩ
7	BV	Bệnh viện
8	BLQ	Bên liên quan
9	CB	Cán bộ
10	CC	Chứng chỉ
11	CĐR	Chuẩn đầu ra
12	CEP	(Collaboration Education Program) Chương trình giáo dục hợp tác
13	CECICS	(Center for Elaboration Competency and Innovation in Clinical Simulation) Trung tâm Kỹ năng và Sáng tạo Mô phỏng Lâm sàng
14	CKI	Chuyên khoa cấp I
15	CKII	Chuyên khoa cấp II
16	CME	(Continuous Medical Education) Đào tạo y khoa liên tục
17	CN	Cử nhân
18	CNTT	Công nghệ thông tin
19	CSVCL	Cơ sở vật chất
20	CTDH	Chương trình dạy học
21	CTĐT	Chương trình đào tạo
22	CVHT	Cổ vấn học tập
23	ĐATS	Đề án tuyển sinh
24	ĐH	Đại học
25	ĐCCT	Đề cương chi tiết
26	ĐH	Đại học
27	ĐHYK	Đại học Y khoa
28	ĐT	Đào tạo
29	ĐTLT	Đào tạo liên tục

STT	CHỮ VIẾT TẮT	NỘI DUNG DIỄN GIẢI
30	ĐU	Đảng ủy
31	GCN	Giấy chứng nhận
32	GD	Giáo dục
33	GDĐT	Giáo dục đào tạo
34	GDDH	Giáo dục đại học
35	GV	GV
36	GS	Giáo sư
37	GVC	GV chính
38	HĐT	Hội đồng Trường
39	HĐTS	Hội đồng tuyển sinh
40	HP	Học phần
41	HTQT	Hợp tác quốc tế
42	KQHT	Kết quả học tập
43	KTĐG	Kiểm tra đánh giá
44	NCKH	Nghiên cứu khoa học
45	NCV	Nghiên cứu viên
46	NH	Người học
47	NLD	Người lao động
48	NV	Nhân viên
49	PLO	(Program Learning Outcome) Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
50	PVCĐ	Phục vụ cộng đồng
51	Phòng CNTT	Phòng Công nghệ thông tin
52	Phòng HCQT	Phòng Hành chính Quản trị
53	Phòng KT	Phòng Khảo thí
54	Phòng BDCL	Phòng Bảo đảm chất lượng
55	Phòng QLĐTĐH	Phòng Quản lý đào tạo đại học
56	Phòng NCKH	Phòng Nghiên cứu khoa học
57	Phòng TCCB	Phòng Tổ chức Cán bộ
58	Phòng TB-DA	Phòng Thiết bị - Dự án
59	PGS	Phó Giáo sư
60	PP	Phương pháp
61	QĐ	Quyết định

STT	CHỮ VIẾT TẮT	NỘI DUNG DIỄN GIẢI
62	SĐH	Sau đại học
63	SSH	(the Society for Simulation in Healthcare) Hiệp hội Mô phỏng Lâm sàng Quốc tế
64	SM	Sứ mạng
65	TB	Thiết bị
66	TĐG	Tự đánh giá
67	TLGD	Triết lý giáo dục
68	ThS	Thạc sĩ
69	TN	Tầm nhìn
70	TS	Tiến sĩ
71	TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
72	TT.ĐTNLYT	Trung tâm Đào tạo nhân lực y tế
73	VC	Viên chức
74	XH	Xã hội

DANH MỤC BẢNG

STT/MÃ	TÊN BẢNG	TRANG
Bảng 1	Các cơ sở đào tạo của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	6
Bảng 2	Số lớp ĐTLT và số chứng chỉ/chứng nhận đã cấp từ 2019-2023	8
Bảng 3	Số nhân sự tham dự các lớp CEP	8
Bảng 4	Số nhân sự tham dự các lớp AFDP	9
Bảng 5	Đào tạo liên tục của Khoa Y	12
Bảng 1.1.1	Bảng đối sánh mục tiêu CTĐT năm 2020 với năm 2022	14
Bảng 1.1.2	Mục tiêu CTĐT với tầm nhìn, sứ mạng của Trường và mục tiêu GDDH	14
Bảng 1.1.3	Bảng đối sánh mục tiêu CTĐT với mục tiêu GDDH	15
Bảng 1.1.4	Bảng đối sánh mục tiêu CTĐT với mục tiêu GDDH	16
Bảng 1.2.1	Chuẩn đầu ra CTĐT ngành Y khoa khoá 2023	18
Bảng 1.2.2	Bảng đối sánh CĐR với mục tiêu CTĐT	21
Bảng 1.2.3	Ma trận đối sánh CĐR với Khung trình độ quốc gia bậc đại học	22
Bảng 1.2.4	Ma trận đối sánh CĐR với Chuẩn năng lực cơ bản Bác sĩ đa khoa	24
Bảng 1.3.1	Điều chỉnh, bổ sung của CTĐT ngành Y khoa qua các năm	26
Bảng 2.1.1	Nội dung của Bản mô tả CTĐT ngành Y khoa 2023	29
Bảng 2.1.2	Điều chỉnh, bổ sung của CTĐT ngành Y khoa qua các năm	31
Bảng 3.1.1	Quan hệ giữa phương pháp giảng dạy và học tập với chuẩn đầu ra (PLO)	39
Bảng 3.3.1	Cấu trúc CTDH ngành Y khoa	42

STT/MÃ	TÊN BẢNG	TRANG
Bảng 3.3.2	So sánh các khối kiến thức trong CTDH ngành Y khoa của trường ĐHYK PNT với cùng chương trình tại các trường ĐH trong nước	44
Bảng 5.1.1	Quan hệ giữa phương pháp giảng dạy và học tập với CDR CTĐT	54
Bảng 5.2.1	Các phương thức, tiêu chí đánh giá NH	56
Bảng 6.1.1	Mô tả hiện trạng quy hoạch đội ngũ GV ngành Y khoa trong 5 năm	65
Bảng 6.1.2	Số lượng GV ngành Y khoa trong giai đoạn 2019-2023	65
Bảng 6.3.1	Số lượng GV được tuyển dụng giai đoạn 2019 - 2023	70
Bảng 6.5.1	Thống kê các buổi tập huấn cho GV của Khoa Y giai đoạn 2019-2023	75
Bảng 6.5.2	Nhân sự Khoa Y đang học tập nâng cao trình độ	75
Bảng 6.7.1	Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ GV	78
Bảng 7.1.1	Thống kê năng lực của đội ngũ cán bộ hỗ trợ năm 2023	83
Bảng 7.4.1	Thống kê số lượng chương trình bồi dưỡng theo kế hoạch và chương trình đã tổ chức giai đoạn 2019-2023	88
Bảng 8.3.1	Các chỉ số giám sát KQHT, khối lượng học tập của NH	97
Bảng 8.5.1	Báo cáo khảo sát sự hài lòng của NH ngành Y khoa về môi trường học tập của Trường ĐHKY Phạm Ngọc Thạch	102
Bảng 8.5.2	Đối sánh về mức độ hài lòng của NH về môi trường, cảnh quan, CSVC	103
Bảng 10.1.1	Tóm tắt nội dung ý kiến phản hồi của các BLQ được sử dụng để phục vụ điều chỉnh CTDH	119
Bảng 10.5.1	Thống kê kết quả khảo sát NH năm cuối đánh giá về CSVC và dịch vụ hỗ trợ	126
Bảng 11.1.1	Thống kê lưu lượng NH ngành Y khoa của 5 khoá gần nhất	133

STT/MÃ	TÊN BẢNG	TRANG
Bảng 11.1.2	Đối sánh tỷ lệ NH tốt nghiệp, NH thôi học của CTĐT	133
Bảng 11.3.1	Khảo sát tỉ lệ NH sau tốt nghiệp có việc làm ngành Y khoa	137
Bảng 11.3.2	Đối sánh tỉ lệ NH sau tốt nghiệp có việc làm của ngành Y khoa với ngành Y tế công cộng và Kỹ thuật xét nghiệm y học năm 2023	138
Bảng 11.4.1	Thống kê tình hình NCKH của NH ngành Y khoa	141
Bảng 11.4.2	Đối sánh tình hình NCKH của NH ngành Y khoa với ngành Y tế công cộng	141
Bảng 11.5.1	Sự hài lòng của đơn vị sử dụng lao động về NH Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	143
Bảng 11.5.2	Đánh giá mức độ hài lòng của ĐVTT về NH Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	143
Bảng 11.5.3	Kết quả khảo sát sự hài lòng của các BLQ của CTĐT ngành Y khoa	145
Bảng 11.5.4	Tổng hợp các thống kê khảo sát NH Khoa Y	146

DANH MỤC HÌNH

STT/MÃ	TÊN HÌNH	TRANG
Hình 3.3.1	Sơ đồ tiến trình đào tạo ngành	43
Hình 1	Cơ cấu tổ chức hành chính của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	4(PL)
Hình 2	Cơ cấu tổ chức hành chính của Khoa Y	5(PL)